

Số: 110/QĐ- CTHADS

Yên Bái, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách năm 2024 của
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 205/TB-TCTHADS ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Phụ trách kế toán Ngân sách và các cá nhân, tập thể liên quan thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS (để b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- KBNN tỉnh Yên Bái;
- Bảng tin, Công thông tin điện tử của Cục;
- Lưu :VT, VP, KT.

CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Tường

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
 (Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-CTHADS ngày 06/5/2025 của Cục Thị hành an dân sự tỉnh Yên Bái)
 (Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐVT tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	VP Cục	Thành phố	Mã Càng Chải	Trạm Tầu	Văn Chấn	Trần Yên	Văn Yên	Nghĩa Lộ	Lục Yên	Yên Bình
1	2	3	4	5=4-3	6									
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2,823,821,953	2,823,821,953	0	718,659,000	476,967,158	95,731,000	119,464,295	219,279,870	260,019,248	231,013,702	269,853,437	182,662,000	250,172,243
I	Số thu phí, lệ phí													
1	Lệ phí...													
2	Lệ phí...													
3	Phí	2,823,821,953	2,823,821,953	0	718,659,000	476,967,158	95,731,000	119,464,295	219,279,870	260,019,248	231,013,702	269,853,437	182,662,000	250,172,243
4	Phí Thị hành an	429,065,953	429,065,953	0	341,000	134,515,158	0	350,295	27,681,870	8,533,248	4,598,702	201,204,437	0	51,841,243
5	Phí điều hòa	2,394,756,000	2,394,756,000	0	718,318,000	342,452,000	95,731,000	119,114,000	191,598,000	251,486,000	226,415,000	68,649,000	182,662,000	198,331,000
6	Chi từ nguồn thu phí được để lại + Điều hòa phí	2,576,378,331	2,576,378,331	0	529,652,006	455,799,826	120,730,835	138,990,543	249,497,893	296,211,908	235,707,670	277,871,525	44,032,042	227,884,083
II	Chi sự nghiệp.....													
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
3	Chi quản lý hành chính	2,576,378,331	2,576,378,331	0	529,652,006	455,799,826	120,730,835	138,990,543	249,497,893	296,211,908	235,707,670	277,871,525	44,032,042	227,884,083
a	Kinh phí thực hiện chế độ tư chủ	2,576,378,331	2,576,378,331	0	529,652,006	455,799,826	120,730,835	138,990,543	249,497,893	296,211,908	235,707,670	277,871,525	44,032,042	227,884,083
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ													
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước													
I	Lệ phí													
1	Lệ phí...													
2	Phí													
3	Phí thị hành an													
4	Phí ...													
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	27,464,649,572	27,457,074,572	7,575,000	7,576,775,990	3,977,746,000	1,261,559,000	1,573,766,758	2,156,202,915	2,384,842,000	2,097,597,000	1,937,017,404	2,086,030,000	2,405,537,505
I	Nguồn ngân sách trong nước	27,387,149,572	27,379,574,572	7,575,000	7,549,273,990	3,968,746,000	1,256,059,000	1,570,266,758	2,152,702,915	2,381,342,000	2,090,597,000	1,931,517,404	2,082,530,000	2,396,537,505
1	Chi quản lý hành chính	25,901,758,496	25,901,758,496	0	7,042,891,914	3,855,331,000	1,227,099,000	1,475,200,758	1,965,917,915	2,268,517,000	1,988,192,000	1,830,171,404	1,976,060,000	2,272,377,505
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tư chủ	1,485,391,076	1,477,816,076	7,575,000	506,384,076	113,415,000	28,960,000	95,066,000	186,785,000	112,825,000	102,405,000	101,346,000	106,470,000	124,160,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tư chủ													
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ													
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ													
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia													
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ													
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở													
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng													
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	77,500,000	77,500,000	0	27,500,000	9,000,000	5,500,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000	7,000,000	5,500,000	3,500,000	9,000,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	77,500,000	77,500,000	0	27,500,000	9,000,000	5,500,000	3,500,000	3,500,000	3,500,000	7,000,000	5,500,000	3,500,000	9,000,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình													
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
5	Chi bảo đảm xã hội													
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													
6	Chi hoạt động kinh tế													
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên													
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên													



Số TT	Nội dung	Tổng số liên báo cáo quyết toán	Tổng số liên quyết toán được duyệt	Chênh lệch	VP Cục	Thành phố	Mù Cang Chải	Trạm Tàu	Văn Chấn	Trần Yên	Văn Yên	Nghĩa Lộ	Lục Yên	Yên Bình
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0										
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0										
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0										
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0										
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0										
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0										
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	0	0	0										
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0										
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0										
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0										
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0										
II Nguồn vốn viện trợ		0	0	0										
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0										
1.1	Dự án A	0	0	0										
1.2	Dự án B	0	0	0										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0										
2.1	Dự án A	0	0	0										
2.2	Dự án B	0	0	0										
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0										
3.1	Dự án A	0	0	0										
3.2	Dự án B	0	0	0										
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0										
4.1	Dự án A	0	0	0										
4.2	Dự án B	0	0	0										
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0										
5.1	Dự án A	0	0	0										
2.2	Dự án B	0	0	0										
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0										
6.1	Dự án A	0	0	0										
6.2	Dự án B	0	0	0										
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0										
7.1	Dự án A	0	0	0										
7.2	Dự án B	0	0	0										
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0										
8.1	Dự án A	0	0	0										
8.2	Dự án B	0	0	0										
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	0	0	0										
9.1	Dự án A	0	0	0										
9.2	Dự án B	0	0	0										
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0										
10.1	Dự án A	0	0	0										
10.2	Dự án B	0	0	0										
III Nguồn vay nợ nước ngoài		0	0	0										
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0										
1.1	Dự án A	0	0	0										
1.2	Dự án B	0	0	0										
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0										
2.1	Dự án A	0	0	0										
2.2	Dự án B	0	0	0										
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0										
3.1	Dự án A	0	0	0										
3.2	Dự án B	0	0	0										

Số: 03/BB- CTHADS

Yên Bái, ngày 06 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN

Niên yết công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Cục và các đơn vị Chi cục trực thuộc

Hôm nay, vào hồi 8h30 ngày 06 tháng 5 năm 2025

Tại: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái

- Đ/c: Trần Văn Tường - Chức vụ: Cục trưởng
- Đ/c: Trần Thị Thanh Hương – Chức vụ: Chánh văn phòng
- Đ/c: Phan Thị Thu Thảo – Chức vụ: Phụ trách Kế toán
- Đ/c: Phạm Thị Ngọc Anh – Thẩm tra Viên – Thư ký Công đoàn

Lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục và các đơn vị Chi cục trực thuộc bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở làm việc và trang thông tin điện tử Cục.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 9h00 ngày 06 tháng 5 năm 2025

Thực hiện niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2024 cho Văn phòng Cục và các đơn vị dự toán trực thuộc tại bảng tin và trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái. Địa chỉ: Phường Đồng Tâm – Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cho công chức, người lao động trong cơ quan biết và thực hiện giám sát.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 90 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 9h00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Phan Thị Thu Thảo

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Văn Tường

CÁC THÀNH VIÊN

Trần Thị Thanh Hương

Phạm Thị Ngọc Anh

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH YÊN BÁI

Số: 306 /CTHADS-VP

V/v: Báo cáo tình hình thực hiện công khai
quyết toán ngân sách năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 06 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Tổng cục Thi hành án dân sự

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:

- Số đơn vị chưa công khai ngân sách: Không
- Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: 10 đơn vị (Chi tiết theo biểu sau)

Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
I	Đơn vị dự toán trực thuộc						
1	Cục THADS tỉnh Yên Bái	X		X		X	
2	Chi cục THADS sự H.Mù Cang Chải	X		X		X	
3	Chi cục THADS H.Trạm Tấu	X		X		X	
4	Chi cục THADS H. Yên Bình	X		X		X	
5	Chi cục THADS H.Văn Yên	X		X		X	
6	Chi cục THADS H.Trần Yên	X		X		X	
7	Chi cục THADS TX. Nghĩa Lộ	X		X		X	
8	Chi cục THADS TP. Yên Bái	X		X		X	

9	Chi cục THADS. Văn Chấn	X		X		X	
10	Chi cục THADS H. Lục Yên	X		X		X	
II	Đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc, trực thuộc						

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định.

Không có

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề b/c);
- Lãnh đạo Cục
- Lưu :VT,KT.

CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Tường